TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2018/QĐST-HC

Thái nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 44/2017/TLST-HC, ngày 26/12/2017, về "Khiếu kiện quyết định hành chính";

Xét thấy: Người khởi kiện rút đơn khởi kiện trong trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý thụ lý số 44/2017/TLST-HC, ngày 26/12/2017, về "Khiếu kiện quyết định hành chính" giữa:

Người khởi kiện: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 3, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 10, đường ND, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và đ khoản 1 Điều 143 của luật tố tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Án phí: Trả lại cho ông Phạm Văn S 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018485 ngày 20/12/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhài

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: "Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất").

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).